

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2021/LĐ - PT  
Ngày: 08 – 3 – 2021  
V/v “Tranh chấp về đơn phương  
chấm dứt hợp đồng lao động”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Sang.

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Thanh Trúc.  
Bà Lê Thị Quỳnh Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 68/2020/TLPT-LĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020, về việc: “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 28/2020/LĐ-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C.H, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 909/2021/TLPT-LĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đức L, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Số 47/6, đường M, Tổ B, Ấp BB, xã Đ, huyện C.H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tấn Đ, sinh năm 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 21C đường N, Tổ T, ấp P.A, xã P.T, huyện C.H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 010626, quyền số 01SCT/BS ngày 07/9/2020 tại Văn phòng Công chứng N.T - Thành phố Hồ Chí Minh).

**- Bị đơn:** Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V.

Địa chỉ: Số 117 đường B, Ấp MM, xã Đ, huyện C.H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Đỗ H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 456/66 đường C, Phường Mh, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Bà Hà Khánh T, sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 117 đường B, Ấp MM, xã Đ, huyện C.H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 29/7/2020)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội huyện C.H.

Trụ sở: Đường tỉnh lộ T, khu phố H, thị trấn C.H, huyện C.H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Anh K, Giám đốc điều hành Bảo hiểm xã hội huyện C.H. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M.4, xã Đ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bị đơn là Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Đức L có ông Đỗ Tấn Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 15/5/2013, ông Nguyễn Đức L có ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V (viết tắt là Công ty N.K.V), đến ngày 15/5/2017 Công ty N.K.V và ông L ký kết hợp đồng lao động số 058 với công việc là công nhân bốc vác, loại hợp đồng không xác định thời hạn, mức lương là 4.000.000 đồng/tháng.

Ngày 13/12/2019, Công ty thông báo cho tất cả người lao động nghỉ việc kể từ ngày 14/12/2019. Cùng ngày, Công ty yêu cầu tất cả người lao động viết đơn xin nghỉ việc và ký một văn bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, Công ty đưa ra điều kiện như sau:

+ Nếu không đồng ý, Công ty chỉ thanh toán 50% tiền lương tháng 11, phần tiền lương còn lại và tiền lương tháng 12, Công ty sẽ chỉ trả vào cuối tháng 12/2019 và không có yêu cầu bồi thường nào khác.

+ Nếu đồng ý, Công ty cam kết sẽ thanh toán hết lương tháng 11, lương tháng 12 vào ngày 20/12/2019 và không có yêu cầu bồi thường nào khác.

+ Thời gian đóng bảo hiểm cho cả 02 trường hợp là đến hết tháng 12/2019 và sẽ chốt trả sổ bảo hiểm vào hết Quý 1/2020. Công ty không giải quyết các yêu cầu bồi thường về chế độ trợ cấp và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy Công ty làm như vậy là không đúng theo pháp luật lao động, nên ông L không đồng ý ký thỏa thuận theo yêu cầu của Công ty. Nên ngày 16/12/2019, ông L và nhiều người lao động khác liên hệ và được đại diện Liên

đoàn lao động huyện C.H, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C.H đến Công ty làm việc về các chế độ và quyền lợi của người lao động. Tuy nhiên Công ty không thực hiện đúng theo biên bản làm việc với Liên đoàn lao động và Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện C.H.

Do Công ty N.K.V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên ông L yêu cầu như sau:

- + Công ty N.K.V phải chốt sổ, trả sổ bảo hiểm xã hội và thực hiện chế độ giải quyết trợ cấp, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đúng theo quy định của pháp luật.

- + Chi trả tiền lương tháng 11, tháng 12 năm 2019 là 7.800.000 đồng.

- + Bồi thường theo quy định của pháp luật, vì Công ty N.K.V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật mà không báo trước, với mức bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương là 8.970.000 đồng.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đỗ Tấn Đ là người đại diện cho nguyên đơn ông Nguyễn Đức L xác định như sau:

Sau khi ông L nộp đơn khởi kiện, phía Công ty N.K.V đã trả cho ông L tiền lương tháng 11 và tháng 12/2019. Nay ông đại diện cho ông L yêu cầu Công ty N.K.V phải chốt sổ, trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông L và bồi thường cho ông L 02 tháng tiền lương là 8.970.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu Công ty N.K.V trả tiền lương tháng 11 và tháng 12 năm 2019 là 7.800.000 đồng ông L xin rút vì Công ty N.K.V đã trả cho đủ tiền lương cho ông L.

- *Tại bản tự khai ngày 18/8/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Hà Khánh T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty N.K.V trình bày:*

Ngày 15/3/2013, ông Nguyễn Đức L có ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V, đến ngày 15/5/2017 Công ty N.K.V và ông L ký kết hợp đồng lao động số 058 với công việc là công nhân bốc vác, hợp đồng không xác định thời hạn, mức lương là 4.000.000 đồng /tháng.

Vào ngày 14/12/2019, ông L tự ý nghỉ việc, không đến Công ty N.K.V làm việc nhưng ông L không nộp Đơn xin nghỉ việc, không có thông báo bằng văn bản trước khi nghỉ việc để trình lãnh đạo Công ty xem xét.

Do ông L tự ý nghỉ việc từ ngày 14/12/2019 nên Công ty N.K.V đã thực hiện những việc sau: Thanh toán tiền lương cho ông L đến hết ngày 13/12/2019; đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông L đến hết tháng 12/2019; chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông L nghỉ không lương đến hết tháng 01/2020.

Đối với yêu cầu của ông L, Công ty N.K.V không đồng ý vì những lý do sau:

+ Công ty N.K.V chưa có Thông báo chấm dứt hoặc Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông L.

+ Việc ông L tự ý nghỉ việc kể từ ngày 14/12/2019, không có đơn xin nghỉ việc, không có thông báo bằng văn bản trước khi nghỉ việc là vi phạm khoản 3 Điều 37 Bộ luật lao động năm 2012.

Do đó ông L phải có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty theo Điều 43 Bộ luật lao động năm 2012.

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty xét thấy ông L đã có nhiều năm cống hiến cho Công ty, có chuyên môn, có trách nhiệm, hoàn thành tốt công việc, thấu hiểu hoàn cảnh kinh tế khó khăn của ông L nên Ban lãnh đạo Công ty không yêu cầu ông L bồi thường theo quy định của pháp luật.

+ Đối với yêu cầu của ông L về việc chốt sổ, trả sổ bảo hiểm xã hội, Công ty có ý kiến như sau:

Ngày 25/12/2019, Công ty N.K.V chưa thể chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông L được vì theo quy định đầu tháng 1/2020 Công ty mới có thể lập thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội đến tháng 12/2019 cho ông L được. Đến thời điểm hiện nay, Công ty đã chốt sổ bảo hiểm xã hội và sẽ trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông L.

+ Đối với yêu cầu bồi thường 02 tháng tiền lương, Công ty N.K.V không chấp nhận vì ông L đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với Công ty N.K.V.

*Tại bản án lao động sơ thẩm số 28/2020/LĐ-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C.H, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:*

- Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, khoản 1,3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 213, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 38, Điều 41, Điều 47, Điều 42, Điều 90, Điều 200, Điều 201, khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012;

- Căn cứ Điều 2, Điều 3, Điều 19, Điều 21, Điều 96 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Đức L:

- Xác định Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Đức L là trái pháp luật.

- Buộc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Đức L số tiền 8.970.000 đồng (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V phải trả số bảo hiểm xã hội số 7913113822 cho ông Nguyễn Đức L ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Nguyễn Đức L về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V phải trả 02 tháng tiền lương của tháng 11/2019 và tháng 12/2019 là 7.800.000 (bảy triệu tám trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí:

Án phí lao động sơ thẩm buộc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V phải nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 13/10/2020, bị đơn là Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V nộp đơn kháng cáo đề ngày 12/10/2020, kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

### ***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Nguyên đơn là ông Nguyễn Đức L không rút đơn khởi kiện, bị đơn là Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- *Người kháng cáo là bị đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V có người đại diện theo ủy quyền bà Hà Khánh T trình bày:* Bản án lao động sơ thẩm số 28/2020/LĐ-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C.H, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên buộc bị đơn phải bồi thường cho ông L 02 tháng tiền lương là 8.970.000 đồng do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông L là không khách quan toàn diện và không có căn cứ. Vì bị đơn chưa ban hành thông báo hoặc Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông L. Việc ông L nghỉ việc là do tự ý. Do đó, bị đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm theo hướng yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường cho ông

L 02 tháng tiền lương là 8.970.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, Sửa bản án sơ thẩm.

*Nguyên đơn ông Nguyễn Đức L có ông Đỗ Tấn Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Bản án lao động sơ thẩm số 28/2020/LĐ-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C.H, Thành phố Hồ Chí Minh được xét xử đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Bảo hiểm xã hội huyện C.H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có người đại diện uỷ quyền là ông Đào Anh K: Xin vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 28/2020/LĐ-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C.H, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về hình thức: Kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V trong hạn luật định, phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2]. Về người tham gia tố tụng: Ông Đào Anh K - người đại diện uỷ quyền của Bảo hiểm xã hội huyện C.H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét đơn xin vắng mặt của ông K là phù hợp với pháp luật quy định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông K.

[3]. Về nội dung: Bị đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V kháng cáo cho rằng Bản án lao động sơ thẩm số 28/2020/LĐ-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C.H, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên buộc bị đơn phải bồi thường cho ông L 02 tháng tiền lương là 8.970.000 đồng do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông L là không có căn cứ vì bị đơn chưa ban

hành thông báo hoặc Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông L. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, Sửa bản án sơ thẩm.

[4]. Xét kháng cáo của bị đơn Công ty N.K.V Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào biên bản ngày 16/12/2019 do Liên đoàn lao động huyện C.H làm việc với Công ty N.K.V, có thể hiện nội dung: Vào ngày 14/11/2019 tại Công ty N.K.V đã cho 50 người lao động nghỉ việc và xác nhận Công ty N.K.V còn nợ tiền lương người lao động tháng 11/2019 và tháng 12/2019, nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2019 của 77 người lao động với số tiền 1.100.000.000 đồng. Công ty N.K.V cam kết ngày 20/12/2019 sẽ thanh toán hết tiền lương tháng 11/2019 và 12/2019 cho 77 người lao động, sẽ chốt sổ và trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động vào quý 1/2020.

Căn cứ vào văn bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động ngày 13/12/2019 giữa Công ty N.K.V và ông Nguyễn Đức L do Công ty lập sẵn, đóng dấu ký tên ông Đỗ Hòa – P. Tổng giám đốc (đại diện theo pháp luật công ty), nhưng không có chữ ký tên của ông Nguyễn Đức L.

Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm bà Trần người đại diện theo ủy quyền của Công ty N.K.V cũng thừa nhận là ngày 13/12/2019, Công ty N.K.V đã thông báo với tất cả người lao động về tình hình hoạt động của Công ty đang gặp nhiều khó khăn, không có đơn hàng sản xuất, người lao động không có việc làm nên Công ty đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn với người lao động để cho người lao động tìm công việc làm khác, trong đó có ông L. Công ty đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn với 50 người, riêng ông L không đồng ý ký văn bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

Như vậy, Công ty N.K.V có thông báo và thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với ông L nhưng ông L không đồng ý nên ông L vẫn là người lao động của Công ty N.K.V.

Công ty N.K.V cho rằng ông L không đến Công ty làm việc từ ngày 14/12/2019 là tự ý nghỉ việc nên Công ty đã trả tiền lương cho ông L và đóng tiền và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho ông L đến hết tháng 12/2019.

Xét, ngày 13/12/2019 ông L không đến Công ty N.K.V làm việc nhưng Công ty không thông báo yêu cầu ông L trở lại làm việc theo hợp đồng lao động mà các bên ký kết, không lập biên bản và xử lý kỷ luật đối với ông L là lỗi của Công ty. Việc Công ty N.K.V trả tiền lương cho ông L đến ngày 13/12/2019, đóng tiền và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho ông L đến hết tháng 12/2019 là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông L không đúng theo quy định tại Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012. Do Công ty N.K.V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên phải bồi thường ông L theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động năm 2012.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Công ty N.K.V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông L là trái pháp luật nên

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty N.K.V phải bồi thường cho ông L 02 tháng tiền lương là 8.970.000 đồng theo Điều 42 Bộ luật lao động năm 2012 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty N.K.V. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm

Xét, kháng cáo của bị đơn Công ty N.K.V là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty N.K.V. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 28/2020/LĐ-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C.H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí lao động phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn Công ty N.K.V không được chấp nhận nên phải nộp tiền án phí theo pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 38, Điều 42 Bộ luật lao động năm 2012;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 28/2020/LĐ-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C.H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Đức L:

- Xác định Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Đức L là trái pháp luật.
- Buộc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Đức L số tiền 8.970.000 (Tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.



- Buộc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V phải trả số bảo hiểm xã hội số 7913113822 cho ông Nguyễn Đức L, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2]. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Nguyễn Đức L về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V phải trả 02 tháng tiền lương của tháng 11/2019 và tháng 12/2019 là 7.800.000 (Bảy triệu tám trăm nghìn) đồng

[3]. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V phải nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

[4]. Án phí lao động phúc thẩm: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu N.K.V phải chịu là 300.0000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.0000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0084807 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân huyện C.H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Tòa án nhân dân H.C.H;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. C.H;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Vp, Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Sang**